

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 11 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Trọng

Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018;

Đối với bị cáo: **Vi Văn T**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1977 tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S và bà Hà Thị Ó; có vợ là Hà Thị Đ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số X, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1976, nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1979, nơi cư trú: khu x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Vi Văn N, sinh năm 1977, nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 01/3/2018, trong quá trình truy bắt đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là Bùi Thanh T, tổ công tác Công an huyện Quan Sơn phát hiện tại gian bếp nhà Vi Văn T ở bản B, xã T, huyện Q có một tủ bảo ôn, bên trong có nhiều bộ phận cơ thể động vật đã chết, bao gồm: 02 (hai) cá thể động vật không đầu, không cẳng chân, 02 (hai) cá thể động vật đã bị chặt lìa các bộ phận gồm 02 (hai) đầu, 08 (tám) cẳng chân, 04 (bốn) phần thân, nghi là động vật rừng. Sau khi phát hiện, tổ công tác Công an huyện Quan Sơn tiến hành làm việc với Vi Văn T là chủ nhà; T khai nhận số bộ phận cơ thể động vật bị bắt giữ gồm 04 cá thể, trong đó có 02 cá thể Sơn dương và 02 cá thể Hoẵng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc ban đầu, thu giữ toàn bộ 04 cá thể động vật nói trên theo quy định và yêu cầu Vi Văn T về trụ sở Công an huyện Quan Sơn để tiếp tục điều tra làm rõ.

Để có căn cứ xử lý vụ việc, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 04 (bốn) cá thể động vật thu giữ nêu trên.

Tại kết luận giám định động vật số 195/STTNSV ngày 07/3/2018 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, kết luận:

- 02 (hai) cá thể bị chặt rời các bộ phận gồm: 02 đầu, 08 cẳng chân, 04 phần thân là loài Sơn dương có tên khoa học là *Naemorhedus sumatraensis*. Loài Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis* thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ;

- 02 (hai) cá thể bị chặt mất đầu, chân (chỉ còn lại phần thân) là loài Hoẵng thường có tên khoa học là *Muntiacus muntjak*. Loài hoẵng thường *Muntiacus muntjak* là loài động vật hoang dã thông thường.

Sau khi giám định, Cơ quan điều tra đã bàn giao toàn bộ tang vật là 04 (bốn) cá thể động vật hoang dã cho Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Vi Văn T khai nhận: Nguồn gốc 04 (bốn) cá thể động vật hoang dã bị thu giữ, gồm 02 cá thể Sơn Dương và 02 cá thể Hoẵng được T mua tại chợ Na Mèo của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 24 tháng 02 năm 2018 T mua 01 cá thể Sơn Dương và 01 cá thể Hoẵng với giá 5.100.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 27 tháng 02 năm 2018 T mua 01 cá thể Sơn Dương và 01 cá thể Hoẵng với giá 4.900.000 đồng. Cả hai lần T đều dùng xe máy mượn của anh Vi Văn N ở bản N, xã T, huyện

Q vận chuyển về nhà cất giấu với mục đích để tổ chức sinh nhật cho con trai thứ ba.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 21/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn T khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 30 tháng đến 33 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2018); áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T; Về vật chứng: không xem xét; về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng; ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “phạm tội do lạc hậu” và đề nghị xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình và khả năng nhận thức của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì khác; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội, xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản sự việc ban đầu, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định động vật, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02

(hai) cá thể Sơn Dương có tên khoa học là *Naemorhedus sumatraensis*, nhằm mục đích sử dụng trong gia đình, bị phát hiện và thu giữ ngày 01/3/2018. Theo kết luận giám định động vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, kết luận: “Loài Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis* thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ”. Do đó, hành vi của bị cáo Vi Văn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm, xâm phạm đến sự bền vững của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Xong chỉ vì thiếu ý thức, nhận thức không đúng về việc sử dụng động vật hoang dã làm thực phẩm bị cáo đã phạm tội. Do đó, cần phải xử lý vụ án thật nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T thấy rằng: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa còn đề nghị xem xét tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, mới học hết lớp 2, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử chấp nhận khi xem xét xử lý vụ án và quyết định hình phạt đối với bị cáo; Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội do lạc hậu” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; ngoài ra bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm

sát và người bào chữa cho bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng, Hiện nay tình trạng săn bắn, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã đang diễn biến phức tạp gây mất trật tự, trị an tại nhiều địa phương trong cả nước, đặc biệt là tại các huyện miền núi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung; Bị cáo T hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên chỉ áp dụng phạt tiền ở mức khởi điểm.

[8] Về các tính tiết liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ 02 (hai) cá thể Hoẵng của Vi Văn T, theo kết luận giám định động vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, kết luận: 02 (hai) cá thể bị chặt mất đầu, chân (chỉ còn lại phần thân) là loài Hoẵng thường có tên khoa học là *Muntiacus muntjak*. Loài hoẵng thường *Muntiacus muntjak* là loài động vật hoang dã thông thường. Hành vi chưa cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn xử lý. Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định. Ngày 28/5/2018 Vi Văn T đã nộp phạt xong.

Đối với Bùi Thanh T là người làm chứng trong vụ án, bị phát hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra không đủ căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Quan Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Quá trình điều tra bị cáo T khai báo: Nguồn gốc 04 (bốn) cá thể động vật hoang dã bị cáo tàng trữ là bị cáo T mua tại chợ Na Mèo của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nhưng không có cơ sở xử lý trong vụ án này. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYMAX, biển kiểm soát 36R-5346 của Vi Văn N bị cáo T khai sử dụng vận chuyển động vật hoang dã, nhưng quá trình điều tra xác định N không biết việc bị cáo T sử dụng để vận chuyển động vật hoang dã, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với N và thu giữ chiếc xe máy.

[9] Về tang vật vụ án: Cơ quan điều tra đã bàn giao toàn bộ tang vật là 04 (bốn) cá thể động vật hoang dã, cho Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn xử lý. Trong quá trình bảo quản, 04 cá thể động vật hoang dã trên bị phân hủy, bốc mùi hôi thối và mang mầm bệnh, do đó Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn đã tiến hành tiêu hủy các cá thể động vật hoang dã nói trên theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Xử phạt bị cáo Vi Văn Thánh 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2018).

Giao bị cáo Vi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Vi Văn T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến

